

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 12 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Xuân Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Do

Bà **Nguyễn Thị Chín**

*Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Quang

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lưu Văn T**, (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 18/8/1996 tại huyện Đ, tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định, mẹ: Lưu Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, sau đó tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, Bùi Thanh H (sinh năm 1995, trú tại: Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh G) gọi điện thoại cho người tên B ở thành phố P, tỉnh G (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chỗ ở) mua 3.000.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý và hẹn gặp Hùng tại khu vực Công viên Lý Tự Trọng, thành phố P, tỉnh G để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi gọi điện thoại xong, H mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi thuê xe ôm đi từ xã A đến thành phố Pleiku đến khu vực Công viên Lý Tự Trọng gặp đối tượng tên B để mua ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H thuê xe ôm chở về nhà Lưu Văn T (sinh năm 1996, trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) gặp Nguyễn Đức V (sinh năm 1986,

trú tại: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G)) đang chơi tại nhà T. Tại đây, H lấy số ma túy mới mua về ra chia thành 09 gói nhỏ, H lấy 04 gói ma túy ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do H mang đến cùng T và V sử dụng, còn 05 gói ma túy còn lại H cất giấu vào trong ví da, sau khi sử dụng hết 04 gói ma túy thì tất cả nghỉ ngơi chơi. Một lúc sau, Đỗ Như T (sinh năm 1999, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) đến nhà T chơi, T không sử dụng ma túy. H mượn điện thoại của V (vì điện thoại của H bị hỏng) rồi bỏ sim điện thoại của mình vào điện thoại của V để sử dụng. H tiếp tục mượn xe mô tô của Vinh để đi về nhà của mình tại Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh G, khi đi H mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy vút ở thùng thác ở trên đường về nhà. **Khoảng 18 giờ cùng ngày V chở T đến tiệm Internet tại số đường N, Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G để chơi điện tử, khoảng 20 giờ V đi về nhà, T ở lại chơi điện tử một mình. Đến khoảng 23 giờ, H đến quán Internet trên chơi điện tử, khi đến quán H để ví da của mình lên trên bàn máy vi tính rồi chơi điện tử, đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, Công an thị trấn Đ, huyện Đ kiểm tra quán Internet thấy H và T đang chơi điện tử trong quán, phát hiện ví da để trên bàn máy vi tính phía trước mặt H, kiểm tra trong ví có 05 gói nilon trong suốt bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể H khai nhận ví da của H và trong ví đựng 05 gói ma túy đá). Công an thị trấn Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thanh H, tạm giữ 05 gói nilon trong suốt bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, tạm giữ 01 ví da, tạm giữ 01 điện thoại di động Sam Sung.**

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 05 gói nilon trong suốt bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong để phục vụ công tác giám định);

- 01 ví da màu đen;

- 01 điện thoại di động Sam Sung, số Imei 1: 355079/08/014828/6; số Imei 2: 355080/08/014828/4 bên trong có sim số 0974617830.

Những vật chứng trên thu giữ khi bắt quả tang đối với Bùi Thanh H.

- 01 cân tiểu ly do Lưu Văn Tình giao nộp.

Theo Bản kết luận giám định số 238/KLGD ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 05 (năm) gói nilon là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 2,1424 gam.

+ Hoàn lại đối tượng giám định: 1,9488 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 05 gói nilon đã được niêm phong theo quy định.

**Đối với hành vi của Bùi Thanh H và vật chứng bị thu giữ nêu trên đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử và giải quyết xong tại Bản án số 12/2022/HSST ngày 17/3/2022, đã xử phạt Bùi Thanh H tổng cộng 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.**

Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo Lưu Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Lưu Văn T; đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo, đến ngày 17/12/2021 Lưu Văn T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số: **22/CT-VKS ngày 28/03/2022** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lưu Văn Tình về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật, Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T mức án **từ 07 năm tù đến 08 năm tù.**

- Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Vào ngày 19/3/2021 tại nhà ở của Lưu Văn T, Lưu Văn T đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình để **cho** Bùi Thanh H và Nguyễn Đức V **mượn để cùng** sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lưu Văn T đã có hành vi sử dụng địa điểm nhà của mình để cho cho Bùi Thanh H và Nguyễn Đức V (02 người) **mượn để cùng** sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (01 lần), hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo nhận thức hành vi dùng nhà ở của mình cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên là rất nghiêm trọng. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo và đến ngày 17/12/2021 mới bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã, hành vi bỏ trốn của bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra về hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có một mức án phù hợp cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Bùi Thanh H, Nguyễn Đức Vinh, Lưu Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Lưu Văn T vào ngày 19/3/2021. Đối với H thì đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử và xử **phạt tổng cộng 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”** tại Bản án số 12/2022/HSST ngày 17/3/2022; Đối với V và Tình, do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V và T là phù hợp;

Đối với Đỗ Như T không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lưu Văn T; Tuấn không chứng kiến việc H, Vinh và T sử dụng ma túy; Tuấn không biết H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với T là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Bì là người bán ma túy Hùng nhưng H không biết nhân thân, lai lịch, chỗ ở của B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G xác minh, làm rõ nhưng đến nay chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ của Bùi Thanh H đã được Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử và giải quyết xong tại Bản án số 12/2022/HSST ngày 17/3/2022.

Vật chứng kèm theo vụ án này: Không có, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật được áp dụng:

*Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.*

*Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Tình **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, **bị cáo** có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đak Đoa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

***Đoàn Xuân Hòa***